

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN ĐỌC HIỂU - LỚP 5 - Năm học: 2021 - 2022**

Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng cộng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
<b>1. Đọc hiểu văn bản:</b> - Xác định được những chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc. - Biết suy luận và rút ra thông tin từ bài đọc. - Biết liên hệ những điều đọc được với bản thân.	Số câu	2		1	1				1	3	3
	Câu số	1,2		3	4				5,6		
	Số điểm	1		1	0,5				1,5	2	2
<b>2. Kiến thức Tiếng Việt về:</b> - Các kiểu câu. - Tác dụng của dấu ngoặc kép - Phân biệt câu đơn, câu ghép. - Các hình ảnh so sánh, nhân hóa.	Số câu	1			1	1	1			1	3
	Câu số	7			8	9	10				
	Số điểm	0,5			0,5	1	1			1	2
<b>Tổng số câu</b>		<b>3</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>2</b>	<b>4</b>	<b>6</b>
<b>Tổng số điểm</b>		<b>1,5</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>1,5</b>	<b>3,5</b>	<b>3,5</b>

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B**

Họ và tên.....

Lớp: 5A.....

Thứ sáu ngày 13 tháng 5 năm 2022

**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II****MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5****(Kiểm tra đọc)****Năm học 2021 - 2022***(Thời gian làm bài: 30 phút)*

<u>Điểm</u>		<u>Nhận xét của giáo viên</u>
<b>Đọc tiếng:.....</b>		.....
<b>Đọc hiểu:.....</b>		.....

**I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm):** Giáo viên kiểm tra từng học sinh qua các tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK cuối Học kì II môn Tiếng Việt lớp 5.

**II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU (7 điểm)** *(Thời gian làm bài: 30 phút)*

**\*Đọc thầm bài văn sau.**

### Hòn Đá và Chim Ưng

Chim Ưng làm tổ trên đỉnh một ngọn núi cao ngất trời. Nó thường đứng trên một hòn đá nhìn những dải mây và nhìn xuống biển xanh xa tít tắp. Trò chuyện với nó chỉ có tiếng gió hú qua các khe đá và sóng biển trầm trầm vọng đến.

Bỗng một hôm, Hòn Đá cất tiếng:

- Chim Ưng này, ta cao không kém gì ngươi, nhưng đứng trên cao mãi cũng chán. Ta muốn cùng ngươi thì bay xuống dưới kia, xem ai tới trước.

Chim Ưng kinh ngạc:

- Đá không có cánh, làm sao bay được?

- Ta chỉ nhờ người đẩy mạnh cho ta lao xuống rồi tự ta biết cách bay tiếp để thi tài với ngươi.

Chim Ưng lưỡng lự. Hòn Đá khích:

- Chẳng lẽ ngươi sợ thua ta sao?

Sau một lúc phân vân, Chim Ưng áp sát thân mình rắn chắc vào Hòn Đá, ra sức đẩy về phía trước. Hòn Đá từ từ chuyển động lăn cộc cộc vài bước khô khốc, nó reo lên:

- A, ta sắp bay rồi! Nào Chim Ưng, hãy cất cánh cùng ta!

Vút một cái, Hòn Đá nhào xuống như luồng đạn bắn, xé gió rít lên kiêu hãnh. Chim Ưng bay vút, nhưng không sao theo kịp Hòn Đá. Lo cho bạn, nó vừa bay vừa la:

- Cất cánh bay lên! Cất cánh bay lên! Biển đây!

Hòn Đá như không nghe thấy, không nhìn thấy, cứ vun vút nhào tới. Một tiếng “ùm” dữ dội, nước biển toé lên. Thế là hết!

Chiều hôm ấy, bay về tổ trên núi cao, thấy vắng bóng bạn. Chim Ưng ân hận mãi. Còn Hòn Đá, nằm sâu dưới đáy biển lạnh và tối mịt, thoát đầu nó rất tự đắc là đã thắng Chim Ưng, nhưng sau đó nó hoảng sợ, muốn trở về ngọn núi mẹ quý yêu mà không thể được.

*Theo Vũ Tú Nam*

**\*Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất cho từng câu hỏi hoặc làm bài tập theo yêu cầu.**

**1. (0,5 điểm) Chim Ưng làm tổ trên đỉnh núi cao ngất, chỉ có thể trò chuyện cùng ai?**

A. Cùng tiếng gió hú và sóng biển.

B. Cùng núi, gió và sóng biển.

C. Cùng Hòn Đá và sóng biển.

D. Cùng mây trời và sóng biển.

2. (0,5 điểm) Một hôm, Hòn Đá bỗng lên tiếng, nói gì với Chim Ưng?

- A. Nhờ Chim Ưng giúp nó tập bay.
- B. Muốn thi tài bay cao với Chim Ưng.
- C. Muốn cùng Chim Ưng thi bay nhanh xuống biển.
- D. Muốn cùng Chim Ưng hát với sóng biển.

3. (1 điểm) Sau cuộc “thi bay” xuống biển, Chim Ưng và Hòn Đá có tâm trạng thế nào?

- A. Chim Ưng vui mừng vì giành chiến thắng trong cuộc thi.
- B. Hòn đá vui vì được sống trong ngôi nhà mới, chim ưng buồn vì mất bạn.
- C. Cả hai đều vui vì cuộc thi đã thành công.
- D. Ban đầu Hòn Đá tự đắc nhưng sau nó ân hận vì không thể về với núi mẹ.

4. (0,5 điểm) Vì sao Hòn Đá phải khích (kích động) Chim Ưng?

- A. Vì Hòn Đá rất thích bay.
- B. Vì Hòn Đá biết là mình không có cánh và Chim Ưng đang lưỡng lự, phân vân.
- C. Vì Chim Ưng biết Hòn Đá chỉ nói đùa với mình.
- D. Vì cả hai người bạn đều thích thi bay.

5. (0,5 điểm) Em có nhận xét gì về Hòn Đá trong câu chuyện?

.....  
.....

6. (1 điểm) Qua câu chuyện, tác giả muốn khuyên chúng ta điều gì?

.....  
.....  
.....

7. (0,5 điểm) Trong câu “Chiều hôm ấy, bay về tổ trên núi cao, thấy vắng bóng bạn. Chim Ưng ân hận mãi”, từ được gạch chân thuộc từ loại nào?

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Tính từ
- D. Quan hệ từ

8. (0,5 điểm) Nêu tác dụng của dấu phẩy trong câu: Một tiếng “ùm” dữ dội, nước biển toé lên.

.....  
.....

9. (1 điểm) Hai câu sau liên kết với nhau bằng cách nào?

Chim Ưng làm tổ trên đỉnh một ngọn núi cao ngất trời. Nó thường đứng trên một hòn đá nhìn những dải mây và nhìn xuống biển xanh xa tím tắp.

- A. Lặp từ ngữ.
- B. Thay thế từ ngữ.
- C. Dùng từ ngữ nối.
- D. Lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ.

10. (1 điểm) Gạch dưới và ghi chú chủ ngữ (CN), vị ngữ (VN) trong câu sau:

Hòn Đá không nghe thấy, không nhìn thấy, cứ vun vút nhào tới.

.....

Giáo viên coi thi  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giáo viên chấm lần 1  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giáo viên chấm lần 2  
(Ký, ghi rõ họ tên)

# **TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B**

## **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**

### **MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 5**

**Năm học 2021 - 2022**

*(Thời gian làm bài: 50 phút)*

#### **I. Chính tả: Nghe viết (2 điểm)**

Giáo viên đọc cho HS viết tên bài và đoạn văn sau:

#### **Biển đẹp**

Buổi sớm nắng sáng. Những cánh buồm nâu trên biển, được nắng chiếu vào, hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.

Lại đến một buổi chiều, gió mùa đông Bắc vừa dừng. Biển lặng, đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như hạt lạc ai đem rắc lên trời. Rồi ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quãng nắng xuyên xuống biển, óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc. Có quãng biển thâm xì, nặng trĩu. Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ bồi hồi.

#### **II. Tập làm văn: (8 điểm)**

**Đề bài:** Học sinh chọn một trong hai đề sau:

**Đề 1.** Em hãy tả cô giáo (thầy giáo) mà em yêu quý và đã để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc.

**Đề 2.** Hãy tả một người thân trong gia đình của em mà em rất yêu quý.

# TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B

## HƯỚNG DẪN CHẤM KTĐK CUỐI HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 5 Năm học 2021 – 2022

### I. Phần đọc (10 điểm)

#### 1. Đọc tiếng (3 điểm)

+ Đọc đúng, rõ ràng, rành mạch tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 100 tiếng/phút), giọng đọc có biểu cảm - 1 điểm.

+ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa, không đọc sai quá 5 tiếng -1 điểm.

+Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc -1 điểm.

#### 2. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU (7 ĐIỂM)

Câu	Đáp án	Điểm
1	A. Cùng tiếng gió hú và sóng biển.	0,5
2	C. Muốn cùng Chim Ưng thi bay nhanh xuống biển.	0,5
3	D. Ban đầu Hòn Đá tự đắc nhưng sau nó ân hận vì không thể về với núi mẹ.	1
4	B. Vì Hòn Đá biết là mình không có cánh và Chim Ưng đang lưỡng lự, phân vân.	0,5
5	Hòn Đá không biết lượng sức mình/Không nghĩ đến hậu quả của việc sẽ làm. <i>(Học sinh có cách diễn đạt khác đúng ý cho điểm tương đương)</i>	0,5
6	Không nên làm điều gì mà mình không có khả năng	1
7	C. Tính từ	0,5
8	Dấu phẩy trong câu được dùng để ngăn cách giữa hai vế của câu ghép.	0,5
9	B. Thay thế từ ngữ.	1
10	<b>Hòn Đá không nghe thấy, không nhìn thấy, cứ vun vút nhào tới.</b> CN VN 1 VN 2 VN 3 (Nếu HS chỉ rõ VN1, VN2, VN3 được điểm tối đa, không chỉ rõ VN 1, 2, 3: Chỉ được 0,75 điểm)	1

### II. Phần viết: (10 điểm)

#### 1. Chính tả: (2 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng hình thức bài chính tả:  
2 điểm

Trong đó:

+ Tốc độ viết đạt yêu cầu (90 chữ/15 phút), chữ viết rõ ràng, viết đúng cỡ chữ, kiểu chữ, trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm.

Nếu chữ viết không rõ ràng, trình bày bản có thể trừ 0,5 – 0,25 điểm cho toàn bài, tùy theo mức độ.

+ Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm.

Với mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định, viết thiếu tiếng), từ lỗi thứ 6 trở lên, trừ 0,25 điểm/ 1 lỗi.

Nếu 1 lỗi chính tả lặp lại nhiều lần thì chỉ trừ điểm 1 lần.

## **2. Tập làm văn (8 điểm)**

### **B. Tập làm văn:**

a. Mở bài: (1 điểm)

- HS giới thiệu được tên người. Có quan hệ với bản thân như thế nào. (0,5 điểm)

- Diễn đạt câu trôi chảy, câu văn giàu cảm xúc, có hình ảnh. (0,5 điểm)

b. Thân bài: (4 điểm), trong đó:

- Nội dung (1,5 điểm): bài văn miêu tả người có:

+ Tả ngoại hình (đặc điểm nổi bật về tầm vóc, cách ăn mặc, khuôn mặt, mái tóc, cặp mắt, hàm răng, ...)

+ Tả tính tình, hoạt động (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử với người khác, ...)

- Kỹ năng (1,5 điểm): trình tự miêu tả hợp lí.

- Cảm xúc (1 điểm): lời văn tự nhiên, tình cảm chân thật.

c. Kết bài: (1 điểm)

- HS cảm xúc, suy nghĩ của mình về người được tả. (0,5 điểm)

- Diễn đạt câu trôi chảy, câu văn giàu cảm xúc, có hình ảnh. (0,5 điểm)

+ Chữ viết, chính tả (0,5 điểm): chữ viết đúng cỡ chữ, đều, đẹp; bài viết không có lỗi chính tả.

+ Dùng từ, đặt câu (0,5 điểm) viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ chính xác. Diễn đạt câu trôi chảy.

+ Sáng tạo (1 điểm): Có sáng tạo hợp lí trong quá trình viết một bài văn.

*Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm: 7,5 – 7 – 6,5 – 6 – 5,5 – 5 – 4,5 – 4 – 3,5 – 3 – 2,5 – 2 – 1,5 – 1 – 0,5.*